**ĐƠN VỊ ..............**

**PHỤ LỤC 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Dùng cho: Các đơn vị dự toán cấp II báo cáo đơn vị dự toán cấp I, đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp, các địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ)*

**I/ Đánh giá chung:**

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không?).

- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan.

- . . .

**II/ Đánh giá cụ thể:**

*1/ Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:*

- Cơ quan cấp tỉnh:

+ Số lượng Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Cơ quan cấp huyện:

+ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện:

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Cấp xã:

+ Số lượng xã:

+ Số đã được giao thực hiện tự chủ:

+ Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

*2/ Về kinh phí:*

*a/ Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số)*

*Trong đó:*

\* Kinh phíthực hiện tự chủ :. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . đồng

- Số kinh phí thực hiện: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . đồng

- Số kinh phí tiết kiệm được: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . đồng

+ Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao)

+ Tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương)

*Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:*

+ Do tiết kiệm biên chế (tổng số biên chế được giao; số biên chế có mặt; số biên chế tiết kiệm được do chưa tuyển đủ, do tinh giản biên chế, do về hưu, thôi việc…); do sắp xếp lại bộ máy (số phòng ban đầu năm báo cáo; số phòng, ban hiện có; số phòng, ban giảm…).

+ Do các nguyên nhân khác: Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước…

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: . . . . . . . . . . . . đơn vị

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: . . . . . . . %

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: . . . %

\* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ . . . . . . . . . . . đồng

\* Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ cần tổng hợp báo cáo theo một số nội dung:

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã thực hiện.

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên không thực hiện hoặc chưa thực hiện xong.

\* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

*b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:*

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần . . . . . . . . . . . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần. . . . . . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần . . . . . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần . . . . . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần . . . . . . . . . .đơn vị

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là . . . . . đ/tháng (tên đơn vị );

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là . . . . .. đ/tháng (tên đơn vị).

- Trích Quỹ và các khoản chi khác:

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập

+ Chi khen thưởng

+ Chi phúc lợi

+ Các khoản chi khác

. . .

*3/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:*

.....

*4/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:*

.....

|  |  |
| --- | --- |
| Người lập báo cáo  *(Ký tên)* | *. . . . , ngày . . . tháng . . . năm..*.  **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký tên đóng dấu)* |